

Bản án số: 149 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2025

V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2025/QĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Khánh H; sinh ngày 26/07/1997; Số CCCD: 044197006802; nơi thường trú: TDP M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M; sinh ngày 04/08/1989; Số CCCD: 044089002082; địa chỉ trước khi xuất cảnh: TDP M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện có địa chỉ tại: A J # 14 - 56 S. Vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/08/2024, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm cũng như kinh tế, đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tháng 3/2024 anh M đi xuất khẩu lao động tại Singapore, nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị H nhận thấy tình cảm không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn M có một con chung là cháu Nguyễn Đông Q; sinh ngày 28/8/2015; Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua tại Đ tại Singapore để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Văn M, thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Đ tại Singapore; thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ1 (V0V5), đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh M) để người thân thông báo cho anh M biết việc chị H xin ly hôn anh M, nhưng Tòa án không nhận được thông tin gì từ Đ tại Singapore và cũng không nhận được thông tin gì từ anh M.

- *Ý kiến trình bày của bà Trần Thị H1 (mẹ anh M):* Anh M1 đã đi lao động ở Singapore, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà chị H đã cung cấp cho Tòa án; anh M1 có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có nói cho mẹ biết vợ chồng chị H và anh M1 đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Tòa án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn anh M1 có nguyện vọng được giao con chung là cháu Nguyễn Đông Q cho chị H nuôi dưỡng, về tài sản chung vợ chồng con trai tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của cháu Nguyễn Đông Q (con của chị H và anh M1):* Sau khi ba, mẹ ly hôn thì cháu Q có nguyện vọng ở với mẹ vì ba cháu đang ở nước ngoài nên không trực tiếp nuôi cháu được.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh M1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh M1. Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Trần Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn M được ly hôn; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, yêu cầu anh Nguyễn Văn M đóng góp phí tổn nuôi con từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng; thời gian từ tháng 6/2025 đến khi cháu Q trưởng thành; về tài sản chung không có nên không xem xét; về án phí buộc chị H, anh M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn M là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: TDP M, phường Q, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Phòng Q1 Công an tỉnh Q thì anh Nguyễn Văn M đã xuất cảnh ngày 19/03/2024, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Theo chị H cung cấp thì hiện anh M có

địa chỉ tại: A J # 14 - 56 S. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn M ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Đ tại Singapore để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh M; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Singapore; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ1 VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh M), lập biên bản xác minh người thân của anh M (mẹ ruột bà Trần Thị H1); thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương và tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (anh M) ở nước ngoài. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 03/6/2025 nhưng anh M vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh M tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm:* Hội đồng xét xử thấy chị Trần Thị Khánh H và anh Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xảy ra cãi nhau. Trước Tòa, chị H khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn anh M. Đối với anh Nguyễn Văn M, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh M không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của bà H1 (mẹ anh M) cho biết thì anh M đã biết việc chị H xin ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H để xử cho chị H được ly hôn với anh M là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị H và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Đông Q, sinh ngày 28/8/2015; Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh M đóng góp phí tổn nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; cháu Q trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của chị H, anh M, cháu Q thấy rằng, từ khi anh M đi làm ăn nước ngoài đến nay thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, thông qua lời bà H1 (mẹ anh M) thì anh M cũng đồng ý giao con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nguyện vọng của anh M, chị H và cháu Q, giao cháu Nguyễn Đông Q cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù anh M không có ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên yêu cầu của chị H buộc anh M đóng góp phí tổn nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp, nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Khánh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: Số tiền này chị Trần Thị Khánh H đã tự nguyện nộp đủ cho cơ quan có yêu cầu nên không phải nộp thêm.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, các Điều 147, 227, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Đông Q; giới tính: Nam; sinh ngày 28/8/2015 cho chị Trần Thị Khánh H (mẹ cháu Q) được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2025 đến khi cháu Nguyễn Đông Q tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Khánh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: 0005063 ngày 03/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị Trần Thị Khánh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND phường Q. Thọ, TX Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ